TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Thu phúc**

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 7- 2022
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 03 năm 2022 về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/QĐST-HNGĐ ngày ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Ngọc P, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: 148/3, Thoại Ngọc Hầu, khóm 5, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Nhựt Q, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Hiện nay đang chấp hành án tại Trại Giam Châu Bình. Địa chỉ: Ấp 4, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Ngọc P trình bày: Chị Lương Ngọc P và anh Lê Nhựt Q sống

chung với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó kinh tế khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh Q hay nhậu thường xuyên cãi vã, tính tình không còn phù hợp và có người phụ nữ khác bên ngoài, anh, chị không còn tình cảm, không sống chung với nhau từ năm 2019, anh chị có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Có 01 con chung Lê Nhựt Tân, sinh ngày 21/1/2017 đang sống với chị Phượng, sau khi ly hôn, chị Phượng yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Lê Nhựt Q trình bày:

Anh Q và chị Phượng tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anhQ không chăm lo cho gia đình nên chị phượng và anhQ đã không còn sống chung. Nay chị Phượng xin ly hôn thì anhQ cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Phượng.

- Về con chung: Có 01 con chung Lê Nhựt Tân, sinh ngày 21/1/2017 đang sống với chị Phượng sau khi ly hôn, đồng ý giao con cho chị Phượng nuôi con chung, anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh Q đang chấp hành bản án tại Trại giam Châu Bình nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Ngọc P làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Lê Nhựt Q có địa chỉ: Ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh**Q** có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh**Q**.

[2] Về nội dung: Chị Lương Ngọc P và anh Lê Nhựt Q sống chung với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phượng, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị Phượng và anh Q chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, anh Q không chăm lo cho gia đình nên chị Phượng và anh Q đã không còn sống chung từ năm 2019, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn và chung sống nên chị Phượng yêu cầu ly hôn với anh Q. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho chị Phượng và anh Q hàn gắn nhưng đều không được, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị Phượng và anh Q mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phượng.

Về con chung: Có 01 con chung Lê Nhựt Tân, sinh ngày 21/1/2017 đang sống với chị Phượng vsau khi ly hôn, chị Phượng yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của chị Phượng thì thấy: Hiện nay cháu Tân đang sống với chị Phượng, quá trình chung sống được chị Phượng chăm sóc nuôi dưỡng tốt, do đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của các con. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Phượng, giao con chung cho chị Phượng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Q, không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Ngọc P .

VềQ hệ hôn nhân: Chị Lương Ngọc P được ly hôn với anh Lê Nhựt Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 26/10/2016 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung chung Lê Nhựt T, sinh ngày 21/1/2017 cho chị Lương Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Anh Q, không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung nhưng được quyền đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh Q, thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Phượng xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị Phượng và anh Q vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Lương Ngọc P phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0009047 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND phường Mỹ Long,
TP Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng